

Số: 17/2021/QĐST-HNGĐ

*Yên Minh, ngày 06 tháng 9 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phan A N, sinh năm 1989; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Dao.

Địa chỉ: Thôn, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Chị Cháng Thị N, sinh năm 1988; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Dao.

Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi ở hiện nay: Thôn N, xã N1, huyện Y, tỉnh Hà Giang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phan A N và chị Cháng Thị N.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan A N và chị Cháng Thị N tự nguyện nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Cháng Thị N, anh Phan A N thỏa thuận chị Cháng Thị N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phan Thị X, sinh ngày 01/12/2010 cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Thời điểm giao con kể từ ngày 06/9/2021; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Phàn A N và chị Cháng Thị N xác nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo đó anh Phàn A N tự nguyện hỗ trợ cho chị Cháng Thị N số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), trong đó anh N thanh toán một lần cho chị N số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) vào ngày 26/8/2021, số tiền còn lại 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) anh N thanh toán cho chị N vào thời điểm trước ngày 20/12/2021.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Anh Phàn A N tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) gồm cả phần án phí của chị Cháng Thị N phải nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BB/2010/04242 ngày 19/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang. Anh N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Yên Minh;
- Chi cục THA DS huyện Yên Minh;
- Các đương sự;
- UBND xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Văn Đặng**

